

KẾ HOẠCH

thực hiện Đề án số 20-ĐA/TU ngày 11/12/2025 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về Phát triển toàn diện khu vực nông thôn xã Nam Cường giai đoạn 2026-2030

Căn cứ các Nghị quyết của Trung ương về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; phát triển kinh tế tư nhân; sắp xếp đơn vị hành chính.

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ I nhiệm kỳ 2025-2030 (Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 23/9/2025) và Chương trình hành động số 04-CTr/TU ngày 27/10/2025 của thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ I nhiệm kỳ 2025-2023

Căn cứ Đề án số 20-ĐA/TU ngày 11/12/2025 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về Phát triển toàn diện khu vực nông thôn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026-2030

Căn cứ Kết quả điều tra, thống kê, đánh giá thực trạng phát triển khu vực nông thôn xã Nam Cường giai đoạn 2021-2025.

Đảng ủy xã Nam Cường xây dựng kế hoạch phát triển toàn diện khu vực nông thôn xã Nam Cường giai đoạn 2026-2030 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy Thái Nguyên về phát triển toàn diện khu vực nông thôn giai đoạn 2026-2030 phù hợp với điều kiện thực tiễn của xã Nam Cường.

- Làm cơ sở để cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể xây dựng chương trình, kế hoạch hằng năm và tổ chức triển khai đồng bộ các nhiệm vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn và nâng cao đời sống Nhân dân.

- Phát huy tiềm năng, lợi thế của địa phương trong phát triển sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, ngành nghề nông thôn; thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn theo hướng bền vững, nâng cao thu nhập cho người dân.

- Góp phần xây dựng nông thôn mới theo hướng hiện đại, giữ gìn bản sắc văn hóa, bảo vệ môi trường sinh thái và bảo đảm an sinh xã hội trên địa bàn xã.

2. Yêu cầu:

- Việc triển khai thực hiện Kế hoạch phải bám sát các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và các văn bản chỉ đạo của cấp trên; bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất, khả thi và hiệu quả.

- Xác định rõ trách nhiệm của từng cấp, từng ngành, từng tổ chức và từng thôn trong quá trình tổ chức thực hiện; gắn kết quả thực hiện Kế hoạch với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm.

- Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực của Nhà nước và xã hội; ưu tiên đầu tư cho các lĩnh vực trọng điểm, các mô hình sản xuất hiệu quả và các tiêu chí nông thôn mới còn thấp.

- Bảo đảm sự tham gia tích cực, chủ động của Nhân dân; phát huy vai trò chủ thể của người dân trong phát triển sản xuất, xây dựng nông thôn mới và bảo vệ môi trường.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời điều chỉnh, bổ sung các giải pháp phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Phát triển toàn diện khu vực nông thôn theo hướng nông nghiệp sinh thái – nông thôn hiện đại – nông dân văn minh;

- Tập trung nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp, phấn đấu tăng thu nhập và cải thiện rõ rệt đời sống Nhân dân

- Xây dựng nông thôn mới phát triển bền vững; chú trọng bảo vệ môi trường và chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu.

2. Mục tiêu cụ thể

- Tốc độ tăng giá trị sản xuất nông, lâm, thủy sản bình quân đạt khoảng 4%/năm. Giá trị sản phẩm/ha đất trồng trọt đạt 150 triệu đồng. Thu nhập bình quân đầu người đạt 55 triệu đồng/năm.

- Sản xuất: Duy trì sản lượng lương thực bình quân trên 500 kg/người/năm. Trên 70% diện tích sản xuất trọng điểm áp dụng VietGAP, hữu cơ. Trồng 100 ha rừng, duy trì tỷ lệ che phủ rừng trên 74%.

- Phát triển và chuẩn hóa thêm các sản phẩm OCOP đạt từ 3 sao trở lên.

- Thu nhập bình quân người dân nông thôn tăng từ 1,8 lần trở lên so với năm 2025.

- Phấn đấu sản lượng chè búp tươi của giai đoạn 2026 – 2030: 20 tấn/năm.

- Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân **1,5%/năm**.

- Rà soát các tiêu chí NTM, xây dựng kế hoạch đạt chuẩn NTM, phấn đấu đến năm 2030 có 60% số thôn đạt chuẩn nông thôn mới (theo bộ tiêu chí mới). Xây dựng thành công 01 làng nghề kết hợp du lịch cộng đồng

- Dịch vụ công: Tỷ lệ thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức 3,4 đạt 95%, mức 4 đạt **85%**; 100% người dân có thẻ BHYT

III. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Phát triển sản xuất trồng trọt theo hướng an toàn, hữu cơ

- Thực hiện cơ cấu lại ngành trồng trọt: giảm diện tích các loại cây trồng kém hiệu quả, tập trung mở rộng diện tích các loại cây trồng có giá trị kinh tế cao, phù hợp thổ nhưỡng (*chè, hồng không hạt, đào toáng, nghệ, giảo cổ lam..*).

- Mở rộng tối đa diện tích áp dụng quy trình VietGAP, nông nghiệp hữu cơ; đẩy mạnh ứng dụng cơ giới hóa và tự động hóa vào các khâu sản xuất..

2. Phát triển chăn nuôi theo hướng trang trại, an toàn sinh học

- Khuyến khích, tạo điều kiện phát triển các mô hình chăn nuôi tập trung theo quy mô trang trại hình thức khép kín đảm bảo an toàn sinh học; từng bước giảm dần hình thức chăn nuôi nhỏ lẻ trong các khu dân cư.

- Bắt buộc áp dụng nghiêm ngặt quy trình chăn nuôi an toàn sinh học, đảm bảo tuyệt đối vấn đề vệ sinh môi trường nông thôn.

3. Phát triển kinh tế lâm nghiệp và bảo vệ rừng bền vững

- Tăng cường công tác trồng rừng sản xuất chất lượng cao gắn với chuỗi chế biến gỗ và các loại lâm sản ngoài gỗ.

- Chuyển tập trung trồng cây gỗ lớn, trồng rừng bền vững theo chuẩn FSC, hướng xây dựng phát triển rừng cấp tín chỉ CARBON.

- Quản lý và bảo vệ tốt diện tích rừng hiện có, không ngừng nâng cao tỷ lệ che phủ rừng trên địa bàn.

4. Phát triển sản phẩm OCOP và làng nghề

- Tập trung hỗ trợ các chủ thể xây dựng, hoàn thiện quy trình và nâng cấp hạng sao cho các sản phẩm OCOP.

- Khôi phục, gìn giữ và phát triển các ngành nghề nông thôn truyền thống nhằm tạo thêm việc làm, tăng thu nhập tại chỗ cho lao động địa phương.

5. Xây dựng nông thôn mới theo hướng hiện đại

- Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới đã đạt; tập trung xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, thôn nông thôn mới kiểu mẫu.

- Ưu tiên nguồn lực đầu tư hoàn thiện hạ tầng giao thông, thủy lợi, hệ thống trường học, y tế và thiết chế văn hóa cơ sở.

6. Nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân

- Triển khai hiệu quả các giải pháp tạo việc làm, tăng thu nhập; thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ giáo dục, y tế, văn hóa; quyết tâm xây dựng môi trường sống an toàn, văn minh và lành mạnh cho người dân

7. Bảo vệ môi trường và thích ứng biến đổi khí hậu

- Tổ chức tốt công tác thu gom và xử lý triệt để rác thải sinh hoạt; nhân rộng các mô hình sản xuất thân thiện với môi trường.

- Chủ động xây dựng phương án và năng lực phòng chống thiên tai, dịch bệnh hiệu quả.

IV. GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Công tác tuyên truyền

- Đẩy mạnh và đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền về chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về phát triển nông nghiệp, nông thôn nhằm làm thay đổi căn bản nhận thức và tư duy của người dân.

2. Quy hoạch và quản lý quy hoạch

- Tiến hành rà soát, điều chỉnh các quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch sản xuất nông nghiệp đảm bảo tính đồng bộ, khoa học và phù hợp với thực tiễn sau khi sáp nhập xã.

3. Cơ chế, chính sách

- Triển khai kịp thời, có hiệu quả các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, chương trình xây dựng nông thôn mới và các đề án giảm nghèo bền vững

4. Khoa học – công nghệ và chuyển đổi số

- Tăng cường ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật mới vào sản xuất; đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác quản lý sản xuất, truy xuất nguồn gốc và xúc tiến tiêu thụ nông sản

- Khai thác hiệu quả hệ thống thông tin, loa truyền thanh hiện có. Phát triển nền tảng số để quảng bá sản phẩm OCOP, du lịch cộng đồng, kết nối thị trường.

5. Nguồn nhân lực

- Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ cơ sở và đào tạo nghề cho lao động nông thôn; nâng cao năng lực quản trị, sản xuất cho người nông dân.

6. Hợp tác, liên kết và xúc tiến thương mại

- Xây dựng cơ chế kết nối chặt chẽ giữa doanh nghiệp, hợp tác xã và nông dân; tích cực mở rộng và tìm kiếm thị trường tiêu thụ ổn định cho các sản phẩm nông sản chủ lực..

- Phát triển HTX, tổ hợp tác: Nâng cao chất lượng hoạt động của 10 HTX hiện có, hỗ trợ thành lập mới các HTX ở lĩnh vực còn yếu.

- Xúc tiến thương mại, xây dựng thương hiệu: Tổ chức kết nối cung - cầu, hỗ trợ các sản phẩm OCOP, đặc sản địa phương thâm nhập thị trường.

7. Huy động nguồn lực và quản lý đầu tư

Thực hiện lồng ghép hiệu quả các nguồn vốn từ các chương trình, dự án; tích cực huy động các nguồn lực xã hội hóa để đầu tư phát triển nông thôn.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ: Ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; nguồn kinh phí lồng ghép từ các chương trình, mục tiêu, đề án, kế hoạch có liên quan trên địa bàn xã; nguồn xã hội hóa huy động từ các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Việc sử dụng kinh phí bảo đảm đúng mục đích, hiệu quả, tiết kiệm và tuân thủ các quy định hiện hành.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy xã chủ trì, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền, quán triệt đầy đủ, nghiêm túc nội dung Kế hoạch đến các chi, đảng bộ, đảng viên và Nhân dân; chỉ đạo tổ chức tuyên truyền thường xuyên, liên tục, có trọng tâm, trọng điểm, bảo đảm thống nhất về nội dung và hiệu quả trong triển khai thực hiện Kế hoạch.

2. Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị, các thôn chức triển khai thực hiện nghiêm túc Kế hoạch; cụ thể hóa Kế hoạch thành các nhiệm vụ dài hạn, trung hạn và hằng năm, xác định rõ mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể, lộ trình thực hiện, tổ chức thực hiện Kế hoạch bảo đảm đúng mục tiêu, yêu cầu và phù hợp với điều kiện thực tế; chủ động huy động, lồng ghép các nguồn vốn từ ngân sách nhà nước, nguồn tài trợ và các nguồn vốn hợp pháp khác để bảo đảm nguồn lực thực hiện Kế hoạch theo tiến độ đề ra; phân công trách nhiệm và bảo đảm nguồn lực để triển khai Kế hoạch đạt hiệu quả; chịu trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch đảm bảo đạt hiệu quả bằng các số liệu cụ thể. căn cứ chức năng, nhiệm vụ xây dựng Kế hoạch triển khai cụ thể, chi tiết.

Định kỳ hằng quý, 6 tháng, hằng năm, giữa và cuối nhiệm kỳ, chỉ đạo tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch với Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ xã; chủ động đề xuất, bổ sung điều chỉnh nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Kế hoạch cho phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ thực tế, đảm bảo hoàn thành thắng lợi các mục tiêu nhiệm vụ của Kế hoạch

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đẩy mạnh tuyên truyền, tạo sự đồng thuận trong đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân tham gia tích cực, có trách nhiệm trong thực hiện các nội dung của Kế hoạch; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng cơ chế, chính sách về phát triển toàn diện nông thôn.

4. Các chi bộ trực thuộc quán triệt và phổ biến Kế hoạch này đến toàn thể cán bộ, đảng viên và Nhân dân;

6. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy theo chức năng nhiệm vụ được giao phối hợp với Ủy ban nhân dân xã đôn đốc, theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch phát triển toàn diện khu vực nông thôn xã Nam Cường giai đoạn 2026-2030 của Đảng ủy xã Nam Cường đề nghị các cơ quan đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy, HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Ủy ban MTTQVN xã;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể;
- Trang thông tin điện tử xã (đăng tải);
- Các chi bộ trực thuộc,
- Trưởng thôn (23b).
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

TM. BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ

Đặng Đình Phong